

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2019/DS-PT
Ngày 16 - 11 - 2019
V/v tranh chấp về thừa kế tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Châm.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy;
Bà Nguyễn Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Phương Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2019/TLPT-DS ngày 17 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp về thừa kế tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2019/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo; kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐPT-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2019/QĐ-PT ngày 07/11/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Lý Văn C, sinh năm 1957; địa chỉ: Bờ S, khối ..., phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Ông Lý Văn Ch, sinh năm 1959; địa chỉ: Số ..., ngõ ..., đường P, phường H, thành phố L tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Ông Lý Văn S, sinh năm 1963; địa chỉ: Số ..., khối .., đường B..., phường H..., thành phố L..., tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của các nguyên đơn ông Lý Văn C, Lý Văn Ch, Lý Văn S: Ông Lê Ngọc C, sinh năm 1984; địa chỉ: Số ..., đường Tr, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (văn bản ủy quyền ngày 02/01/2019); vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các nguyên đơn: Ông

Hoàng Thanh T - Luật sư của Văn Phòng luật sư T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Bà Lý Thị Th, sinh năm 1967; địa chỉ: Số ..., ngõ ..., đường P..., khối ..., phường P..., thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Ông Lý Văn P, sinh năm 1969; địa chỉ: Số ..., ngõ ..., đường P..., khối ..., phường P..., thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Lý Thị Th và ông Lý Văn P:* Bà Nguyễn Thị Trung V - Luật sư Văn Phòng luật sư K thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L; có mặt

3. Bà Lý Thị N, sinh năm 1976; địa chỉ: Bờ suối L, khối ..., phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

4. Bà Lý Thị N1, sinh năm 1976; địa chỉ: Bờ suối L, khối ..., phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Lý Thị N và bà Lý Thị N1:* Bà Bạch Ánh T - Luật sư Văn Phòng luật sư N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lý Hữu P, sinh năm 2000; địa chỉ: Số ..., ngõ ..., đường P, khối ..., phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị Hồng V, sinh năm 1970; địa chỉ: Số ..., ngõ ..., đường P, khối ..., phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Hồng V, anh Lý Hữu P: Ông Lý Văn P, sinh năm 1969; địa chỉ: Số ..., ngõ ..., đường P, khối ..., phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (văn bản ủy quyền ngày 17 tháng 5 năm 2019); có mặt.

3. Ông Nông Văn S, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ .., khối ..., phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

4. Anh Nông Minh H, sinh năm 2003; địa chỉ: Tổ ..., khối ..., phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nông Văn S, anh Nông Minh H: Bà Lý Thị N1, sinh năm 1976; địa chỉ: Bờ suối, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (Văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 5 năm 2019); có mặt.

5. Ông Trịnh Văn S, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ ..., ngõ ..., đường B, khối ..., phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

6. Chị Trịnh Vân Tr, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ ..., ngõ ... đường B, khối ..., phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Trịnh Văn S, chị Trịnh Vân Tr: Bà Lý Thị N, sinh năm 1976; địa chỉ: Bờ suối L, khối ..., phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (Văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 5 năm 2019); có mặt.

7. Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1963; vắng mặt;

8. Chị Lý Thị Nh, sinh năm 1987; vắng mặt;

9. Anh Lý Văn Th, sinh năm 1988; vắng mặt;

10. Anh Lý Công Th, sinh năm 1985; vắng mặt;

11. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Bờ suối L, khối ..., phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

12. Bà Mông Thị S, sinh năm 1965; vắng mặt;

13. Anh Lý Đại H, sinh năm 1983; vắng mặt;

14. Anh Lý Hải H, sinh năm 1987; vắng mặt;

15. Chị Lý Thị H, sinh năm 1985; vắng mặt;

16. Chị Phạm Thị X, sinh năm 1986; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số ..., đường B, khối ..., phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

17. Bà Lưu Thị Y, sinh năm 1964; vắng mặt;

18. Chị Lý Thị M, sinh năm 1990; vắng mặt;

19. Chị Lý Thị C, sinh 1993; vắng mặt;

20. Anh Lý Công A, sinh năm 1995; vắng mặt;

21. Chị Lâm Thị Ngọc B, sinh năm 1995; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số ..., ngõ ..., đường P, khối ..., phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị N; chị Lý Thị Nh; anh Lý Văn Th; anh Lý Công Th; chị Nguyễn Thị H ; bà Mông Thị S; anh Lý Đại H; anh Lý Hải H; chị Lý Thị H; chị Phạm Thị X; bà Lưu Thị Y; chị Lý Thị M; chị Lý Thị C; anh Lý Công A; chị Lâm Thị Ngọc B: Ông Lê Ngọc C, sinh năm 1984; địa chỉ: Số ..., đường Tr, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (văn bản ủy quyền ngày 23/7/2019); vắng mặt.

22. Bà Lý Thị Ph; địa chỉ: Số nhà ..., khối ..., phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

23. Ông Lý Toàn A, sinh năm 1948; địa chỉ: Số 1..., đường P, khối ..., phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

24. Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H: Ông Nguyễn Thế Q (văn bản ủy quyền ngày 03/9/2019); vắng mặt.

- Người kháng cáo: Ông Lý Văn P, bà Lý Thị Th, bà Lý Thị N, bà Lý Thị N1 là bị đơn trong vụ án.

- Cơ quan kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn nội dung Bản án dân sự sơ thẩm của tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn ông Lý Văn C, Lý Văn Ch, Lý Văn S trình bày như sau: Ông Lý Viết B và bà Trịnh Thị H sinh được 08 người con chung là ông Lý Văn C, ông Lý Văn Ch, ông Lý Văn S, bà Lý Thị Th, bà Lý Văn P, ông Lý Văn Th (đã chết năm 2006 và không có vợ, con), bà Lý Thị N, bà Lý Thị N1.

Ngày 09/7/2015 ông Lý Viết B chết, ngày 29/11/2015 bà Trịnh Thị H chết. Do ông Lý Viết B, bà Trần Thị H chết không để lại di chúc, các tài sản ông Lý Viết B, bà Trần Thị H để lại gồm:

1. Đất nhà ở được Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) thành phố L, tỉnh Lạng Sơn cấp cho ông Lý Viết B tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) số: BT ngày 06/11/2014, diện tích 140,6m², thửa số 490, tờ bản đồ số 29, bản đồ địa chính phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

2. Đất nhà ở được UBND thành phố L, tỉnh L cấp cho ông Lý Viết B tại GCNQSDĐ số: BT ngày 06/11/2014, diện tích 77,8m², thửa số 491, tờ bản đồ số 29 tại bản đồ địa chính phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

3. Đất ruộng, nhà ở UBND tỉnh Lạng Sơn cấp cho ông Lý Viết B theo GCNQSDĐ A, số vào sổ 00055 cấp ngày 13/4/1993 các thửa sau: Thửa đất số 9, tờ bản đồ số 5, diện tích 565m²; thửa đất số 35, tờ bản đồ số 5, diện tích 140m²; thửa đất số 20, tờ bản đồ số 5, diện tích 538m²; thửa đất số 29, tờ bản đồ số 5, diện tích 575m²; thửa đất số 12, tờ bản đồ số 5, diện tích 596m² tại phường H và phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (trước đây thuộc xã V, thị xã L, tỉnh Lạng Sơn).

4. Số tiền là 267.527.100 đồng của ông Lý Viết B được hưởng từ việc UBND thành phố L thu hồi đất của ông Lý Viết B để làm khu đô thị tái định cư khối 02, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn do ông Lý Văn P đã nhận thay ông Lý Viết B.

Ông Lý Văn C, ông Lý Văn Ch, ông Lý Văn S đề nghị Tòa án phân chia di sản thừa kế nêu trên, gồm: Đất ở tại khu vực bờ suối L và đất ở đường Ph, phường H, thành phố L ai đang quản lý, sử dụng đất từ trước thì vẫn tiếp tục quản lý sử dụng và tính giá trị quyền sử dụng đất để bù trừ cho nhau phần chênh lệch giá trị bằng tiền.

Đối với bà Lý Thị Th và ông Lý Văn Ch mỗi người được chia 1/2 thửa đất và nhà ở của ông Lý Viết B, bà Trịnh Thị H; địa chỉ: Số nhà 17, ngõ 01, đường Ph, phường H, thành phố L.

Đối với các ô đất tái định cư tại khối 02, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn các đồng thừa kế được hưởng từ nguồn thừa kế của ông Lý Viết B tính giá trị lên sau đó ai được sử dụng ô đất tái định cư giá trị nhiều tiền hơn thì bù trừ bằng tiền cho người được hưởng tài sản giá trị ít hơn.

Đối với số tiền đền bù đất là 267.527.100 đồng của ông Lý Viết B do ông Lý Văn P đang chiếm giữ cộng vào khối tài sản thừa kế để chia đều cho 07 đồng thừa kế, cụ thể chia như sau:

1. Ông Lý Văn C đang quản lý, sử dụng đất nhà ở tại bờ suối L, phường H Thụ, diện tích 125,4m²; trị giá 376.200.000 đồng và 02 ô đất tái định cư, tại khối 2 phường V là thửa 379, tờ bản đồ số 20, diện tích 67,65m², trị giá 2.706.000.000 đồng; thửa 309, tờ bản đồ số 20, diện tích: 75,0m², trị giá 1.875.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản ông C đang quản lý, sử dụng là: 4.957.200.000 đồng.

2. Ông Lý Văn C (Tr) đang quản lý, sử dụng đất nhà ở tại bờ suối L, phường H, diện tích 112,3m², trị giá là 336.900.000 đồng và 83,8m² đất nhà ở tại số nhà 17B, đường P, phường H trị giá 1.005.600.000 đồng. Tổng trị giá tài sản ông Lý Văn C được quản lý, sử dụng là 1.342.500.000 đồng.

3. Ông Lý Văn S đang quản lý, sử dụng đất nhà ở tại bờ suối L, phường H, diện tích 240,9m², trị giá là 722.700.000 đồng.

4. Bà Lý Thị Th đang quản lý, sử dụng đất nhà ở tại số nhà 17, đường P, phường H, diện tích 132,8m², trị giá là 1.593.600.000 đồng; 01 nhà của ông Lý Viết B, bà Trịnh Thị H diện tích 58m², trị giá 34.095.000 đồng và 01 nhà bếp 12,9m², trị giá 7.353.000 đồng; tổng trị giá là 1.635.048.000 đồng.

5. Ông Lý Văn P đang quản lý, sử dụng đất nhà ở tại bờ suối L, phường H 189,3m², trị giá là 567.900.000 đồng và 02 ô đất tái định cư tại khối 2, phường V là thửa 383, tờ bản đồ số 20, diện tích 67,65m², trị giá 2.706.000.000 đồng; thửa 292, tờ bản đồ số 20, diện tích 75,0 m², trị giá 2.250.000.000 đồng; số tiền 267.527.100 đồng ông Lý Văn P nhận thay ông Lý Viết B được hỗ trợ tái định cư ngày 27/10/2017. Tổng cộng giá trị tài sản ông Lý Văn P đang quản lý, sử dụng là 5.791.427.100 đồng.

6. Bà Lý Thị Nh đang quản lý, sử dụng đất nhà ở tại bờ suối L, phường H, diện tích 167,8m², trị giá là 503.400.000 đồng và thửa đất tái định cư số 370, tờ bản đồ số 20, diện tích 87 m², trị giá 2.610.000.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản bà Lý Thị Nh đang quản lý, sử dụng là 3.113.400.000 đồng.

7. Bà Lý Thị N1 đang quản lý, sử dụng đất nhà ở tại bờ suối Lao Ly, phường Hoàng Văn Thụ 94,4m², trị giá là 283.200.000 đồng và ô đất tái định cư khối 2 phường V, thửa 380, tờ bản đồ số 20, diện tích 67,65m², trị giá 2.706.000.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản bà Lý Thị N1 đang quản lý, sử dụng là 2.989.200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản ông Lý Viết B, bà Trịnh Thị H để lại là: 20.551.511.100 đồng (hai mươi tỷ năm trăm năm mươi một triệu năm trăm mười một nghìn một trăm đồng), chia đều cho hàng thừa kế thứ nhất gồm 07 người mỗi người thừa kế được nhận là: 20.551.511.100 đồng : 7 = 2.935.930.157 đồng (hai tỷ chín trăm ba mươi năm triệu chín trăm ba mươi nghìn một trăm năm mươi bảy đồng)

Trên cơ sở đó ông Lý Văn C, ông Lý Văn Ch, ông Lý Văn S đề nghị Tòa án xem xét phân chia di sản thừa kế tài sản là đất như sau:

Chia cho bà Lý Thị Th được hưởng 1/2 diện tích đất nhà ở, bếp; địa chỉ: Số ..., ngõ ..., đường P, phường H, thành phố L với diện tích: 70,3 m².

Chia cho ông Lý Văn Ch được hưởng 1/2 diện tích đất nhà ở, bếp; địa chỉ: Số ..., ngõ ..., đường P, phường H, thành phố L với diện tích: 62,5 m².

Các thửa đất còn lại, gồm: Đất bờ suối L, phường H, thành phố L và đất tái định cư khối 2, phường V, thành phố L do các đồng thừa kế đang quản lý sử dụng giữ nguyên như hiện tại, ai đang quản lý, sử dụng vẫn tiếp tục quản lý sử dụng, nhưng tính giá trị lên để bù trừ số tiền chênh lệch giá trị tài sản được hưởng. Cụ thể các đồng thừa kế phải bù trừ chênh lệch giá trị tài sản cho nhau như sau:

Ông Lý Văn C phải trả cho ông Lý Văn S là: 2.021.270.000 đồng; ông Lý Văn P phải trả cho ông Lý Văn Ch là: 822.688.000 đồng; ông Lý Văn C phải trả cho ông Lý Văn S là: 2.021.270.000đ và ông Lý Văn P phải trả cho ông Lý Văn S là: 191.960.000 đồng. Tổng cộng ông Lý Văn S được nhận là: 2.213.230.000 đồng; bà Lý Thị Nh phải trả bà Lý Thị Th là: 177.470.000 đồng; bà Lý Thị N1 phải trả bà Lý Thị Th là: 53.270.000 đồng và ông Lý Văn P phải trả bà Lý Thị Th là: 1.840.848.000 đồng. Tổng cộng bà Lý Thị Th được nhận là: 2.071.588.000 đồng.

Theo bị đơn ông Lý Văn P trình bày: Năm 1999, ông Lý Văn P lấy vợ, năm 2000 có con. Năm 2001 ông Lý Văn P được bố (Lý Viết B) chia cho thửa số 3, tờ bản đồ số 20; cũng trong năm 2001 vợ chồng ông Lý Văn P xây hai gian nhà và chuồng trại bếp, giếng khoan và vật kiến trúc, nhà vệ sinh đầy đủ và sử dụng tăng gia trồng rau và sử dụng ổn định từ đó đến nay. Năm 2005 theo dự án chỉnh trang đô thị khối 2, phường V, thành phố L Nhà nước đã thu hồi của gia đình ông Lý Văn P được và đền bù ô đất 187, thuộc thửa số 292 và ô đất số 22, thuộc thửa 383 hiện nay ông Lý Văn P đang quản lý sử dụng. Ngoài ra ông Lý Văn P còn quản lý và sử dụng đất ở khu vực bờ suối L, phường H, thành phố L và sống cùng chị gái là Lý Thị Th ở ngôi nhà chung của bố mẹ chết để lại ở số ..., ngõ 1, đường P, phường H, thành phố L nên phải chia thừa kế ông Lý Văn P yêu cầu chia theo có di chúc một nửa ngôi nhà chung cho bà Lý Thị Th, một nửa còn lại chia làm 07 phần cho bảy anh chị em.

Theo bị đơn bà Lý Thị Th trình bày: Từ khi sinh ra và lớn lên bà Lý Thị Th sống chung cùng bố mẹ, không đi lấy chồng, hiện nay vẫn ở nhà của bố mẹ chết để lại; địa chỉ: Số nhà ..., ngõ 01, đường P, khối ..., phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi bố, mẹ chết có viết di chúc để cho bà Lý Thị Th được hưởng thừa kế 1/2 (một nửa) ngôi nhà chung hiện nay. Nếu chia thừa kế bà Lý Thị Th yêu cầu Tòa án chia cho bà 1/2 ngôi nhà của bố mẹ.

Theo bị đơn bà Lý Thị Nh trình bày: Còn nhỏ bà Lý Thị Nh cùng bố, mẹ, lớn lên lấy chồng được bố mẹ chia cho ô đất ở thửa số 3. Sau khi Nhà nước thu hồi đất chỉnh trang đô thị gia đình bà Lý Thị Nh được cấp một ô đất tái định cư, hiện đã bán cho ông Định Văn T và bà Trần Minh N theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 11/02/2014 và chuyển gia đình về ở thửa đất bờ suối L, khối ..., phường H, thành phố L do vợ chồng bà mua của ông Lý Viết B. Yêu cầu tòa án

giải quyết đất của ai người đó ở, còn nhà chung của bố mẹ số ..., ngõ 01, đường P, khối 5, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn chia 1/2 cho bà T, còn 1/2 nhà chung chia làm 07 phần cho 07 anh chị em.

Theo bị đơn bà Lý Thị N1 trình bày: Trước đây bà Lý Thị N1 được bố, mẹ cho đất để ở, sau đó bị Nhà nước thu hồi để làm dự án chỉnh trang đô thị. Khi Nhà nước thu hồi đất gia đình bà Lý Thị N1 được phân một ô đất tái định cư. Hiện bà Lý Thị N1 đang làm nhà ở. Yêu cầu Tòa án giải quyết đất của ai người đó sử dụng. Đối với ngôi nhà chung của bố mẹ ở số ..., ngõ 01, đường P, khối ..., phường H, thành phố L yêu cầu chia 1/2 cho bà Lý Thị Th, còn 1/2 nhà chia đều cho 07 anh chị em.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2019/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, quyết định:

Căn cứ khoản 5 Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; 649; 650; 651; khoản 2 Điều 660; Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1, 4 Điều 26; điểm b khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu của các ông Lý Văn C, Lý Văn Ch (Tr), ông Lý Văn S chia tài sản thừa kế của ông Lý Viết B, bà Trịnh Thị H cho các hàng thừa kế về tài sản là đất, nhà ở như sau, chia cho:

1.1. Ông Lý Văn C được quản lý, sử dụng đất nhà ở tại Bờ suối L, khối ..., phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, diện tích 125,4 m², có các phía tiếp giáp sau: Phía Bắc giáp đất bà O có chiều dài = BC = 4.90m; phía Đông giáp đất ông Lý Văn S có chiều dài = CK = 30.72m; phía Nam giáp đường đi ven suối Lao Ly có chiều dài = KL = 4.14m; phía Tây giáp đất ông Lý Văn Ch có chiều dài = LB = 29.16m và 02 ô đất tái định cư tại khối 2, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn gồm: Thửa 379, tờ bản đồ số: 20, diện tích: 67,65 m², theo Quyết định số: 4547/QĐ-UBND ngày 06/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn về việc giao đất tái định cư và thửa 309, tờ bản đồ số: 20, diện tích: 75,0 m², theo Quyết định số: 1131/QĐ-UBND ngày 27/5/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn về việc giao đất tái định cư.

1.2. Ông Lý Văn Ch (Tr) được quản lý, sử dụng đất nhà ở tại Bờ suối L, khối ..., phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn diện tích 112,3 m², có các phía tiếp giáp sau: Phía Bắc giáp đất bà O có chiều dài = AB = 4.47m; Phía Đông giáp đất ông Lý Văn C có chiều dài = BL = 29.16m; phía Nam giáp đường đi ven suối L có chiều dài = LM = 4.66m; phía Tây giáp đất ông H có chiều dài = MA = 25.91m và thửa đất 83,8m² tại số nhà 17, ngõ 01, đường P, khối ..., phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có các phía tiếp giáp sau: Phía Tây Bắc giáp đường P có chiều dài = FA = 5.41m; phía Đông Bắc giáp đất ông A có chiều dài = AB = 15.28; phía Đông Nam giáp đất sân của ông Lý Văn Ch có chiều dài = BC = 5.60m; phía Tây Nam giáp đất, nhà ở bà Lý Thị Th đang quản lý có chiều dài = CF = 15.21m và được chia thêm 62,5 m² đất, nhà ở Số ..., ngõ ..., đường P, khối ..., phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có các phía tiếp

giáp sau: Phía Tây Bắc giáp đường P có chiều dài = 3.63m; phía Đông Bắc giáp đất ông Lý Văn Ch có chiều dài = CF = 15.21m; phía Đông Nam giáp đất sân có chiều dài = BC = 5.47m; phía Tây Nam giáp đất bà Lý Thị Th được chia có chiều dài = 16.47m cùng 1/2 ngôi nhà ở và 1/2 bếp tương ứng với phần đất được chia nêu trên. Nếu bản án có hiệu lực pháp luật và bên được chia có yêu cầu thi hành án thì các bên được chia 1/2 nhà ở và bếp có quyền, nghĩa vụ xây dựng phân cách theo diện tích đất được chia tương ứng để quản lý, sử dụng.

1.3. Ông Lý Văn S được quản lý, sử dụng đất nhà ở tại bờ suối L, khối 5, phường H, thành phố L diện tích 240,9 m², có các phía tiếp giáp sau: Phía Bắc giáp đất bà O có chiều dài = CD = 8.21m; phía Đông giáp đất ông Lý Văn P có chiều dài = DH = 27.26m; phía Nam giáp đường đi ven suối L có chiều dài = HK = 8.88m; phía Tây giáp đất ông Lý Văn C có chiều dài = KC = 30.72m.

1.4. Bà Lý Thị Th được quản lý, sử dụng 1/2 đất nhà ở tại số nhà ..., ngõ 01, đường P, khối 5, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn với diện tích được chia 70,3m², có các phía tiếp giáp sau: Phía Tây Bắc giáp đường P có chiều dài = 4.06m; phía Đông Bắc giáp đất ông Lý Văn Ch được chia có chiều dài = 16.47m; phía Đông Nam giáp đất sân có chiều dài = BC = 4.85m; phía Tây Nam giáp đất ông Q có chiều dài = 16.14m cùng 1/2 ngôi nhà ở và 1/2 bếp tương ứng với phần đất được chia nêu trên. Nếu bản án có hiệu lực pháp luật và bên được chia có yêu cầu thi hành án thì các bên được chia 1/2 nhà ở và bếp có quyền, nghĩa vụ xây dựng phân cách theo diện tích đất được chia tương ứng để quản lý, sử dụng.

1.5. Ông Lý Văn P được quản lý, sử dụng đất nhà ở tại Bờ suối L, khối ..., phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn 189,3 m², có các phía tiếp giáp sau: Phía Bắc giáp đất bà O có chiều dài = DE = 6.55m; phía Đông giáp đất bà Gái có chiều dài = EF = 19.47m; phía Nam giáp đường đi ven suối L có chiều dài = FG+GH = 12.35m; phía Tây giáp đất ông Lý Văn S có chiều dài = HD = 27.26m và 02 thửa đất ô tái định cư tại khối ..., phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn gồm: Thửa 383, tờ bản đồ số: 20, diện tích: 67,65 m², theo Quyết định số: 4548/QĐ-UBND ngày 06/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn về việc giao đất tái định cư và thửa 292, tờ bản đồ số: 20, diện tích: 75,0 m², theo Quyết định số: 1112/QĐ-UBND ngày 27/5/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn về việc giao đất tái định cư.

1.6. Bà Lý Thị Nh được quản lý, sử dụng đất nhà ở tại Bờ suối L, khối ..., phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn diện tích 167.8m², có các phía tiếp giáp sau: Phía Bắc giáp đường ngõ có chiều dài = AB = 9.55m; phía Đông giáp đường ngõ, theo GCN có chiều dài = BC = 16.99m; phía Nam giáp đường đi ven suối L có chiều dài = CE = 11.20m; phía Tây giáp đất ông A có chiều dài = EA = 13.04m và thửa đất ô tái định cư số 370, tờ bản đồ số: 20, diện tích: 87 m², theo Quyết định số: 3808/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn về việc giao đất tái định cư.

1.7. Bà Lý Thị N1 được quản lý, sử dụng đất nhà ở tại Bờ suối L, khối ..., phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn là 94.4m², có các phía tiếp giáp như sau:

Phía Đông Bắc giáp đất bà Ng có chiều dài = FG = 6.19m; Phía Đông Nam giáp đường đi ven suối Lao Ly có chiều dài = GH+HK+KL+LM = 19.34m; Phía Tây Nam giáp ngõ vào đất bà H có chiều dài = MN = 3.43m; Phía Tây Bắc giáp đất bà H, đất ông Q, đất ông H có chiều dài = NF = 18.26m và ô đất tái định cư khối 2, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thửa số 380, tờ bản đồ số: 20, diện tích: 67,65 m², theo Quyết định số: 4546/QĐ-UBND ngày 06/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn về việc giao đất tái định cư.

(Các thửa đất và ô đất tái định cư của các đương sự được chia nêu trên đều có sơ đồ kèm theo).

Các đương sự nêu trên có quyền, nghĩa vụ làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất, ô đất mà mình được chia và có nghĩa vụ thực hiện việc chuyển giao quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật cho các đồng thừa kế khác.

2. Về thanh toán tiền chênh lệch giá trị tài sản như sau:

- Những người phải thanh toán tiền chênh lệch gồm:

Ông Lý Văn C phải thanh toán cho ông Lý Văn S là: 2.021.270.000 đồng (*hai tỷ không trăm hai mươi một triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Ông Lý Văn P phải thanh toán ông Lý Văn Ch là: 822.688.000 đồng (*tám trăm hai mươi hai triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng*), phải thanh toán cho ông Lý Văn S là: 191.960.000 đồng (*một trăm chín mươi một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*) và phải thanh toán bà Lý Thị Th là: 1.840.848.000 đồng (*một tỷ tám trăm bốn mươi triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng*). Tổng số tiền ông Lý Văn P phải thanh toán cho các đồng thừa kế khác là: 2.855.496.000 đồng (*hai tỷ tám trăm năm mươi năm triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng*).

Bà Lý Thị Nh phải thanh toán cho bà Lý Thị Th là: 177.470.000 đồng (*một trăm bảy mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Bà Lý Thị N1 phải thanh toán cho bà Lý Thị Th là: 53.270.000 đồng (*năm mươi ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*).

- Những người được nhận số tiền chênh lệch gồm:

Ông Lý Văn Ch được nhận từ ông Lý Văn P là: 822.688.000 đồng (*tám trăm hai mươi hai triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng*).

Ông Lý Văn S được nhận từ ông Lý Văn C là: 2.021.270.000 đồng (*hai tỷ không trăm hai mươi một triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*) và được nhận từ ông Lý Văn P là: 191.960.000 đồng (*một trăm chín mươi một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*). Tổng số tiền ông Sinh được nhận là: 2.213.230.000 đồng (*hai tỷ hai trăm mười ba triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng*).

Bà Lý Thị Th được nhận từ bà Lý Thị Nh là: 177.470.000 đồng (*một trăm bảy mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*), được nhận từ bà Lý Thị N1 là: 53.270.000 đồng (*năm mươi ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*) và được nhận từ ông Lý Văn P là: 1.840.848.000 đồng (*một tỷ tám trăm bốn mươi triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng*). Tổng số tiền bà Th được nhận là: 2.071.588.000 đồng (*hai tỷ không trăm bảy mươi một triệu năm trăm tám mươi tám nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Lý Văn Ch, ông Lý Văn S, bà Lý Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Lý Văn C, ông Lý Văn P, bà Lý Thị N, bà Lý Thị N1 không thi hành xong khoản tiền của mình phải thi hành nêu trên thì còn phải trả lãi tương ứng với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về chi phí thẩm định và định giá tài sản là 45.500.000 đồng, căn cứ Điều 157; 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự, buộc các ông Lý Văn C, ông Lý Văn Ch, ông Lý Văn S, bà Lý Thị Th, ông Lý Văn P, bà Lý Thị N, bà Lý Thị N1 mỗi người phải chịu chi phí thẩm định và định giá tài sản là 6.500.000 đồng (*sáu triệu năm trăm nghìn đồng*). Xác nhận ông Lý Văn C, ông Lý Văn Ch, ông Lý Văn S đã nộp đủ và các ông Lý Văn C, ông Lý Văn Ch, ông Lý Văn S đã nộp tiền tạm ứng thẩm định, định giá trước nay buộc bà Lý Thị Th, ông Lý Văn P, bà Lý Thị N, bà Lý Thị N1 phải hoàn trả lại số tiền tạm ứng chi phí thẩm định, định giá tài sản cho ông Lý Văn C, ông Lý Văn Ch, ông Lý Văn S, tổng số tiền là 26.000.000 đồng, cụ thể bà Lý Thị Th, ông Lý Văn P, bà Lý Thị Nhất, bà Lý Thị N1 mỗi người phải chịu 6.500.000 đồng (*sáu triệu năm trăm nghìn đồng*). Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Lý Văn C, ông Lý Văn Ch, ông Lý Văn S có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Lý Thị Th, ông Lý Văn P, bà Lý Thị Nhất, bà Lý Thị N1 không thi hành xong khoản tiền của mỗi người phải thi hành nêu trên thì còn phải trả lãi tương ứng với số tiền chậm trả quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự theo quy định.

Ngày 21 tháng 9 năm 2019 bà Lý Thị Th, ông Lý Văn P, bà Lý Thị Nhất, bà Lý Thị N1 là bị đơn kháng cáo, toàn bộ bản án, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử hủy bản án dân sự sơ thẩm do vi phạm tố tụng.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn kháng nghị: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm theo hướng hủy Bản án 16/2019/DS-ST ngày 12/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị đơn và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên hủy bản án dân sự sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm giải quyết lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm các nguyên đơn vắng mặt; người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn ông Lê Ngọc C vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các nguyên đơn ông Hoàng Thanh T đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của

pháp luật tố tụng; những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm kháng nghị của Viện kiểm sát. Về nội dung, căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các nguyên đơn và các bị đơn tại phiên tòa thấy cấp sơ thẩm đã có những vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng trong quá trình xây dựng hồ sơ vụ án xác minh, thu thập chứng cứ không đầy đủ xác định thiếu di sản là thửa đất tái định cư số 339, tờ bản đồ số 20, diện tích 75m² hiện do ông Lý Văn C đang quản lý; việc xem xét thẩm định tại chỗ chưa phản ánh đúng hiện trạng thửa đất tranh chấp; việc xác định thiếu người tham gia tố tụng, cụ thể hộ bà Lý Thị Nh được hỗ trợ cấp đất 01 ô đất tái định cư, hiện tại đã chuyển nhượng cho ông Đinh Văn T và bà Trần Minh N theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 11/02/2014, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông Đinh Văn T và bà Trần Minh N tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là thiếu sót; Quyết định sửa chữa Bản án sơ thẩm số 03/2019/QĐ-SCBSBA ngày 03/10/2019, nhưng trong quyết định sửa chữa, bổ sung bản án chưa xác định chính xác về số dòng, nội dung sửa chữa, bổ sung đối với bản án. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn một số vi phạm khác liên quan đến việc xác minh, thu thập chứng cứ.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự tuyên hủy bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bà Lý Thị Th, ông Lý Văn P, bà Lý Thị N, bà Lý Thị N1 viết 21 tháng 9 năm 2019 trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Sự vắng mặt của nguyên đơn ông Lý Văn C, Lý Văn Ch, Lý Văn S, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Ngọc C và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Được tòa án triệu tập hợp lệ lần 02 nhưng vắng mặt không có lý do, đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án hoặc có văn bản ủy quyền tham gia tố tụng. Theo quy định tại Điều 227, 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt của những người này theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[3] Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ông Lý Viết B và bà Trịnh Thị H sinh được 08 người con chung là ông Lý Văn C, ông Lý Văn Ch, ông Lý Văn S, bà Lý Thị Th, ông Lý Văn P, ông Lý Văn Th (đã chết năm 2006 và không có vợ, con), bà Lý Thị N, bà Lý Thị N1. Ngày 09/7/2015 ông Lý Viết B chết, ngày 29/11/2015 bà Trịnh Thị H chết.

[4] Theo nội dung đơn khởi kiện và yêu cầu của các nguyên đơn ông Lý Văn C, Lý Văn Ch, Lý Văn S: Khi bố mẹ là ông Lý Viết B và bà Trần Thị H

chết không để lại di chúc. Di sản sau khi bố mẹ chết để lại, gồm các thửa đất và tài sản sau:

[5] Đất nhà ở được UBND thành phố L, tỉnh Lạng Sơn cấp cho ông Lý Viết B tại GCNQSDĐ số: BT ngày 06/11/2014, diện tích 140,6m², thửa số 490, tờ bản đồ số 29, bản đồ địa chính phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

[6] Đất nhà ở được UBND thành phố L, tỉnh Lạng Sơn cấp cho ông Lý Viết B tại GCNQSDĐ số: BT ngày 06/11/2014, diện tích 77,8m², thửa số 491, tờ bản đồ số 29 tại bản đồ địa chính phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

[7] Đất ruộng, nhà ở UBND tỉnh Lạng Sơn cấp GCNQSDĐ A 912575, số vào sổ 00055 cấp ngày 13/4/1993 cho ông Lý Viết B gồm các thửa đất số 9, tờ bản đồ số 5, diện tích 565m²; thửa đất số 35, tờ bản đồ số 5, diện tích 140m²; thửa đất số 20, tờ bản đồ số 5, diện tích 538m²; thửa đất số 29, tờ bản đồ số 5, diện tích 575m²; thửa đất số 12, tờ bản đồ số 5, diện tích 596m² tại phường H và phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (trước đây thuộc xã V, thị xã L, tỉnh Lạng Sơn).

[8] Số tiền là 267.527.100 đồng của ông Lý Viết B được hưởng từ việc UBND thành phố L thu hồi đất của ông B để làm khu đô thị tái định cư khối 02, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn do ông Lý Văn P đã nhận thay ông Lý Viết B.

[9] Ông Lý Văn C, ông Lý Văn Ch, ông Lý Văn S đề nghị Tòa án phân chia di sản thừa kế nêu trên, ai đang quản lý, sử dụng đất từ trước thì vẫn tiếp tục quản lý sử dụng và tính giá trị quyền sử dụng đất để bù trừ cho nhau phần chênh lệch giá trị bằng tiền.

[10] Đối với số tiền đền bù đất là 267.527.100 đồng của ông Lý Viết B do ông Lý Văn P đang chiếm giữ cộng vào giá trị của khối tài sản thừa kế để chia đều cho 07 đồng thừa kế.

[11] Sau khi xét xử sơ thẩm do các bị đơn bà Lý Thị Th, ông Lý Văn P, bà Lý Thị Nhất, bà Lý Thị N1 không đồng ý với kết quả xét xử sơ thẩm nên đã kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết xử hủy bản án dân sự sơ thẩm do có những vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng.

[12] Xét nội dung kháng cáo của bà Lý Thị Th, ông Lý Văn P, bà Lý Thị N, bà Lý Thị N1, thấy rằng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ làm rõ di sản của ông Lý Viết B và bà Trần Thị H sau khi chết để lại gồm những loại tài sản gì, ai là người đang quản lý, sử dụng tài sản. Cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Văn C, Lý Văn Ch, Lý Văn S cho rằng khi bố mẹ chết không để lại di chúc và theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chia thừa kế theo GCNQSDĐ số: BT ngày 06/11/2014, diện tích 140,6m², thửa số 490, tờ bản đồ số 29, bản đồ địa chính phường H, thành phố L; GCNQSDĐ số: BT ... ngày 06/11/2014, diện tích 77,8m², thửa số 491, tờ bản đồ số 29 tại bản đồ địa chính phường H, thành phố L; GCNQSDĐ A ..., số vào sổ 00055 cấp ngày 13/4/1993,

gồm các thửa sau: Thửa đất số 9, tờ bản đồ số 5, diện tích 565m²; thửa đất số 35, tờ bản đồ số 5, diện tích 140m²; thửa đất số 20, tờ bản đồ số 5, diện tích 538m²; thửa đất số 29, tờ bản đồ số 5, diện tích 575m²; thửa đất số 12, tờ bản đồ số 5, diện tích 596m² tại phường H và phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (trước đây thuộc xã V, thị xã L, tỉnh Lạng Sơn), để chia đều cho hàng thừa kế thứ nhất gồm 07 người con là không đảm bảo quyền lợi của các đương sự.

[13] Theo các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, trước khi chết vợ chồng ông Lý Viết B và bà Trần Thị H đã chia đất cho các con, cụ thể:

[14] Theo giấy phân chia đất ngày 10/11/1996 ông Lý Văn C được chia 70m² ở Suối L (BL 83);

[15] Ngày 12/7/2001 ông Lý Viết B đã viết giấy chia cho ông Lý Văn C 360m² và chia cho bà Lý Thị Nh 70m² thuộc thửa số 25, tờ bản đồ số 49 (BL 369);

[16] Ngày 28/6/2006 viết giấy chia đất cho bà Lý Thị N1 diện tích 75m² thuộc thửa số 25, tờ bản đồ số 49 (BL 349);

[17] Theo giấy phân chia đất ngày 03/10/2006 ông Lý Văn S được chia một phần trong 03 thửa đất 45 + 56 + 57 tờ bản đồ số 32 ở Suối L (BL 84);

[18] Theo giấy phân chia đất ngày 03/10/2006 ông Lý Văn C được chia một phần trong 03 thửa đất 45 + 56 + 57 tờ bản đồ số 32 ở Suối L (BL 85);

[19] Theo giấy phân chia đất ngày 03/10/2006 ông Lý Văn P được chia một phần trong 03 thửa đất 45 + 56 + 57 tờ bản đồ số 32 ở Suối L (BL 99).

[20] Theo giấy phân chia đất ngày 03/10/2006 ông Lý Văn Ch được chia một phần trong 03 thửa đất 45 + 56 + 57 tờ bản đồ số 32 ở Suối L.

[21] Theo giấy phân chia đất ngày 09/12/2010 bà Lý Thị N1 được chia 106,9m² ở Suối L (BL 67);

[22] Theo giấy phân chia đất ngày 05/7/2014 bà Lý Thị Nh được chia 227,8m² ở Suối L (BL 63);

[23] Sau khi được bố mẹ phân chia đất, mặc dù về trình tự, thủ tục chưa hoàn thiện đầy đủ theo quy định của pháp luật. Nhưng các con của ông Lý Viết B và bà Trần Thị H chia đất, không ai thắc mắc hay khiếu nại về việc được bố mẹ phân chia đất, những người được chia đều đã sử dụng ổn định và xây dựng nhà, các công trình trên đất. Khi có chủ trương chỉnh trang, đô thị, các hộ gia đình bị Nhà nước thu hồi đất được đền bù và hỗ trợ đất tái định cư. Khi đó vợ chồng ông Lý Viết B và các con của ông Lý Viết B không ai thắc mắc, khiếu nại, nên xác định việc tặng cho đó là hợp pháp. Tuy nhiên, khi thụ lý giải quyết vụ án cấp sơ thẩm không thu thập, tài liệu chứng cứ xác minh làm rõ nguồn gốc tài sản sau khi vợ chồng ông Lý Viết B, bà Trần Thị H để lại gồm những loại tài sản gì, ai là người đang quản lý; những loại tài sản nào ông Lý Viết B, bà Trần Thị H khi còn sống đã chia cho các con quản lý, sử dụng. Yêu cầu của những người thuộc diện hưởng thừa kế đề nghị giải quyết thế nào. Cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gộp toàn bộ tài sản khi vợ

chồng ông Lý Viết B còn sống đã chia cho các con và phân tài sản sau khi vợ chồng ông Lý Viết B chết để chia đều cho 07 người là không đảm bảo quyền lợi của các đương, vi phạm nghiêm trọng về việc, thu thập, đánh giá chứng cứ quy định tại Điều 70, 71, 108 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[24] Quá giải quyết, các bị đơn yêu cầu cấp sơ thẩm đưa ô đất tái định cư số 339 của ông Lý Văn Ch vào chia thừa kế, vì các bị đơn cho rằng ô đất 339 của ông Lý Văn Ch được cấp tái định cư, có nguồn gốc từ việc thu hồi đất của ông Lý Viết B. Tuy nhiên chưa được cấp sơ thẩm xác minh làm rõ nguồn gốc ô đất được giao để giải quyết. Cấp sơ thẩm tách ra để giải quyết bằng một vụ kiện khác khi có đủ căn cứ. Việc cấp sơ thẩm tách ra để giải quyết bằng một vụ kiện khác là chưa giải quyết hết yêu cầu của đương sự.

[25] Việc tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản chưa phản ánh đúng hiện trạng một số thửa đất và các tài sản có trên đất dẫn đến việc chia tài sản không không đảm bảo, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự.

[26] Đối với ô đất của bà Lý Thị Nh được cấp tái định cư bà Lý Thị Nh đã bán cho ông Đinh Văn T và bà Trần Minh N theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 11/02/2014 nhưng cấp sơ thẩm không đưa ông Đinh Văn T, bà Trần Minh N tham gia tố tụng là người liên quan là thiếu sót làm ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[27] Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn ban hành Quyết định số 03/2019/QĐ-SCBSBA ngày 03/10/2019 sửa chữa bổ sung Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2019/DS-ST ngày 12/9/2019. Tuy nhiên việc sửa chữa bổ sung bản án đã có những vi phạm nghiêm trọng, không được thể hiện trong biên bản nghị án của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

[28] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy: Tòa cấp sơ thẩm thu thập, đánh giá chứng cứ không đầy đủ, thiếu tính khách quan, thiếu người tham gia tố tụng, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Vì vậy, để bảo đảm vụ án được giải quyết một cách khách quan, toàn diện, bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, cần phải hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giải quyết lại theo thủ tục chung.

[29] Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[30] Về chi phí tố tụng, nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Do bản án sơ thẩm bị hủy nên các khoản chi phí tố tụng, nghĩa vụ chịu án phí sẽ được xem xét giải quyết lại khi cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết lại vụ án.

[31] Về án phí phúc thẩm: Do cấp phúc thẩm hủy Bản án dân sự sơ thẩm nên các đương sự kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; hoàn trả cho các bị đơn bà Lý Thị Th, ông Lý Văn P, bà Lý Thị N, bà Lý Thị N1 mỗi người 300.000 đồng đã nộp, theo các biên lai thu tiền số AA/2015/0001958

ngày 02/10/2019; biên lai thu tiền số AA/2015/0001959 ngày 02/10/2019; biên lai thu tiền số AA/2015/0001960 ngày 02/10/2019; biên lai thu tiền số AA/2015/0001961 ngày 02/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310; khoản 3 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2019/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm: Được xác định lại khi giải quyết lại vụ án tại cấp sơ thẩm.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lý Thị Th, ông Lý Văn P, bà Lý Thị N, bà Lý Thị N1 không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm; hoàn trả lại bà Lý Thị Th, ông Lý Văn P, bà Lý Thị nhất, bà Lý Thị N1 mỗi người 300.000 đồng đã nộp, theo các biên lai thu tiền số AA/2015/0001958 ngày 02/10/2019; biên lai thu tiền số AA/2015/0001959 ngày 02/10/2019; biên lai thu tiền số AA/2015/0001960 ngày 02/10/2019; biên lai thu tiền số AA/2015/0001961 ngày 02/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao HN;
- VKSND Cấp cao HN;
- VKSND tỉnh LS;
- TAND thành phố Lạng Sơn, tỉnh LS.
- Chi cục THADS thành phố L;
- Các đương sự;
- HCTP, KTNV, THA
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Châm

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Trung Vân

Nguyễn Thị Minh Thùy

Hồ Đức Châm

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao HN;
- VKSND Cấp cao HN;
- VKSND tỉnh LS;
- TAND huyện Trảng Định, tỉnh LS.
- Chi cục THADS huyện Trảng Định;
- Các đương sự;
- HCTP, KTNV, THA
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Châm

